TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2018/HNGĐST
Ngày 12/02/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy; Bà Trần Thị Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 494/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trình Văn H; Sinh năm 1959;

Bị đơn: Bà Mai Thị T; Sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 gửi Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm và các văn bản gửi Tòa án nguyên đơn ông Trình Văn H trình bày:

Ông và bà Mai Thị T đã kết hôn từ năm 1985 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh V. Từ khi kết hôn thì vợ chồng ông chung sống với nhau tại thành phố V đến năm 1993 thì vợ chồng ông chuyển xuống Hà Nội và sống tại tổ dân phố 3, phường CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, đến khoảng năm 2003 vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc ông và bà T không cùng quan điểm sống, hai vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Ông xác định không còn tình cảm với bà T. Từ khi mâu thuẫn xảy ra ông với bà T cũng không bao giờ ngồi lại với nhau để giải quyết vì không nói chuyện được với nhau. Ông với bà T bắt đầu sống ly thân từ năm 2004, nhưng vẫn ở chung nhà. Ông H đã có thời gian đi thuê nhà ở ngoài khoảng 10 tháng vào năm 2013

nhưng do có cháu nên ông lại quay về cùng sống với bà T và các con. Đã rất nhiều lần ông và vợ muốn hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Hiện nay, ông thấy tình cảm giữa ông và bà Mai Thị T không còn, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân được nữa. Ông đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà Mai Thị T.

Ông và bà T có hai con chung là Trình Thị H, sinh năm 198x và Trình Văn V; Sinh năm 198x đã trưởng thành và có gia đình riêng. Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Mai Thị T trình bày:

Bà không đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Trình Văn H. Bà và ông H kết hôn từ năm 1985 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh V. Sau khi kết hôn, gia đình ông bà luôn chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn. Vợ chồng không có cãi vã, xô xát lớn. Bà và ông sống ly thân từ năm 2010 vì bà sợ ảnh hưởng đến giấc ngủ của chồng, nhưng bà và ông H vẫn sống cùng nhà. Bà không đồng ý ly hôn, bà mong Tòa án hàn gắn để vợ chồng bà về ở với nhau. Bà và ông có hai con như ông H trình bày ở trên. Nếu phải ly hôn, ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và ghi ý kiến các con ông H, bà T. Chị H, anh V trình bày: Mâu thuẫn của ông H và bà T không lớn, không nghiêm trọng. Anh chị cũng mong muốn ông H và bà T về đoàn tụ với nhau. Địa phương phản ánh, ông H, bà T không có mâu thuẫn gì lớn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Trình Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như trên. Ông và bà H tình cảm không còn, đã sống ly thân từ lâu, giữa hai bên không có sự quan T, chăm sóc lẫn nhau.

- Bị đơn bà Mai Thị T trình bày: Bà không đồng ý ly hôn với ông H. Bà vẫn luôn quan T, chăm sóc ông H. Bà và ông H không còn tình cảm như xưa nhưng tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm giữa hai bên và với gia đình vẫn còn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trình Văn H, bà Mai Thị T cư trú tại tổ dân phố 3, phường CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vì vậy yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Trình Văn H với bà Mai Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

- Về tình cảm : Ông Trình Văn H và bà Mai Thị T đã kết hôn từ năm 1985 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh V. Ông bà đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. UBND phường P, UBND thành phố V hiện không còn lưu sổ đăng ký kết hôn của phường P năm 1985 nên ông bà không thể cung cấp giấy chứng nhận kết hôn của ông bà cho Tòa án. Tuy nhiên, qua lời khai của ông bà, các chứng cứ như sổ hộ khẩu gia đình, sơ yếu lí lịch của ông H, lý lịch đảng viên của bà T xác định ông H, bà T là vợ chồng. Ông H, bà T có quan hệ hôn nhân thực tế và là vợ chồng. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2008 thì vợ chồng ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm.

Ông H xác định không còn tình cảm với bà T, đã rất nhiều lần ông và bà T muốn hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài hôn nhân nên ông đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà T. Bà T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Ông bà sống ly thân từ năm 2010 vì sợ ảnh hưởng đến giấc ngủ của nhau, nhưng vẫn sống cùng nhà. Bà T không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và thu thập ý kiến các con của ông H, bà T. Chị H, anh V cung cấp: Mâu thuẫn của ông H và bà T không lớn, không nghiêm trọng. Anh chị cũng mong muốn ông H và bà T về đoàn tụ với nhau. Địa phương phản ánh, ông H, bà T không có mâu thuẫn gì lớn.

Xét thấy, giữa ông H, bà T có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, giữa hai bên vẫn có thể duy trì được hôn nhân. Việc ông H xin ly hôn với bà T là chưa đủ căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

Do yêu cầu xin ly hôn của ông H với bà T không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét các yêu cầu khác của các đương sự trong vụ án.

- Về án phí: Ông Trình Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Trình Văn H với bà Mai Thị T.

2. Ông Trình Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2014/05796 ngày 14/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan